

Số: 62/BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 21 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

kết quả giám sát tình hình quản lý, thực hiện thủ tục môi trường trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Chương trình công tác năm 2020, Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh tổ chức giám sát chuyên đề về tình hình quản lý, thực hiện thủ tục môi trường trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh tại Sở Tài nguyên & Môi trường, kết hợp nghiên cứu báo cáo kết quả thực hiện của 14 doanh nghiệp, trong đó có khảo sát thực tế tại 6 doanh nghiệp trực tiếp tham gia khai thác khoáng sản; Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh báo cáo như sau:

I. Khái quát chung

UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chuyên ngành, địa phương có liên quan thực hiện đúng trình tự, thủ tục, quy trình trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, thăm dò, khai thác khoáng sản, bến bãi kinh doanh cát, sỏi trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành. Về công tác quy hoạch, rà soát, bổ sung quy hoạch hoạt động khoáng sản: Đã hoàn thành Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (*Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 27/12/2016*). Trên cơ sở kết quả khảo sát đánh giá tài nguyên khoáng sản của các đơn vị, Sở Tài nguyên & Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đối với 02 mỏ đá, 01 mỏ titan (*Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 09/02/2018* và *Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 22/10/2018*), điều chỉnh 02 mỏ cát, sỏi ra khỏi quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản (*Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 22/4/2019*). Công tác khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ: Trình Bộ Tài nguyên & Môi trường khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đối với 04 điểm mỏ (*01 vàng gốc, 02 titan, 01 quặng sắt*). Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản: Tại thời điểm giám sát, trên địa bàn tỉnh có 27 đơn vị khai thác khoáng sản và vật liệu xây dựng có giấy phép đang còn hiệu lực, phân bố rải rác khắp các địa phương của tỉnh; trong đó có 21 đơn vị khai thác vật liệu xây dựng, 01 đơn vị khai thác cát trắng, 01 đơn vị khai thác vàng và 04 đơn vị khai thác titan.

II. Công tác quản lý nhà nước và kết quả thực hiện thủ tục môi trường trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành

a) Công tác quản lý nhà nước trong hoạt động khai thác khoáng sản

trên địa bàn tỉnh (*Từ quy trình lập, thẩm định, phê duyệt, kiểm tra, giám sát và chấp hành đánh giá tác động môi trường...*).

* **Công tác quản lý nhà nước** về lĩnh vực môi trường tại địa phương đã được sắp xếp tương đối ổn định từ bộ máy, con người cho đến cơ sở vật chất, từng bước đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra; được phân cấp khá cụ thể từ tỉnh đến cấp huyện và xã theo hướng gắn công tác quản lý nhà nước về môi trường và quản lý nhà nước về tài nguyên thiên nhiên.

* **Công tác thẩm định, phê duyệt các thủ tục môi trường lĩnh vực khoáng sản:** Từ 2018 - 2020 toàn tỉnh đã phê duyệt 3 kế hoạch bảo vệ môi trường; 4 báo cáo đánh giá tác động môi trường; 6 phương án cải tạo, phục hồi môi trường; 3 báo cáo đánh giá tác động môi trường, bao gồm nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường (*có phụ lục đính kèm*) đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên có liên quan được đảm bảo. Thời gian thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường được rút ngắn so với quy định đã ban hành.

* **Công tác kiểm tra, giám sát và chấp hành các yêu cầu bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản:**

Qua giám sát Ban kinh tế - ngân sách nhận thấy: UBND tỉnh chỉ đạo và các cơ quan chuyên môn đã tập trung hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia khai thác khoáng sản thực hiện tốt việc ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường. Đến nay, toàn tỉnh có 27 cơ sở có giấy phép khai thác khoáng sản đang hoạt động với tổng số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh đến thời điểm tháng 4/2020 là 9.167.920.004 đồng.

Phần lớn các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc việc nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, năm 2019 đã có 09 đơn vị nộp phí với số tiền 126.818.000 đồng. Trong quá trình khai thác khoáng sản, doanh nghiệp không phát sinh đáng kể các chất thải nguy hại, nên hầu hết không thuộc đối tượng cấp sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại (*năm 2019 có 4 đơn vị phải thực hiện báo cáo chất thải nguy hại định kỳ theo quy định*). Đến tháng 6/2020 còn 11 doanh nghiệp nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với số tiền 9.267 triệu đồng.

Doanh nghiệp đã chủ động báo cáo kết quả quan trắc tài nguyên và môi trường của các đơn vị tại khu vực hoạt động, kịp thời xử lý khi có phát hiện ô nhiễm môi trường (*Kết quả có 8/13 đơn vị đã thực hiện và báo cáo kết quả quan trắc môi trường, 5/13 đơn vị dừng hoặc chưa khai thác nên không quan trắc*). Công tác kiểm tra, hướng dẫn xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trước khi cơ sở đi vào hoạt động chính thức được chú trọng và nghiêm túc trong thực hiện.

b) Kết quả kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về chấp hành công tác bảo vệ môi trường

Hàng năm, Sở Tài nguyên & Môi trường đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật tài

nguyên môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. Qua kiểm tra đã phát hiện các sai phạm và xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 216 triệu; kịp thời, yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót, tồn tại.

2. Đối với các tổ chức, cá nhân tham gia khai thác khoáng sản, bến bãi kinh doanh cát, sỏi trên địa bàn tỉnh

a) Công tác thu thập thông tin, số liệu, đánh giá, dự báo tác động môi trường của dự án

Qua nghiên cứu báo cáo của 14 doanh nghiệp trực tiếp tham gia khai thác khoáng sản cho rằng: Các dự án đã chủ động thuê tư vấn khảo sát và thu thập thông tin số liệu, đánh giá, dự báo tác động môi trường của dự án để lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án khai thác khoáng sản, trình các cơ quan chuyên môn thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với từng dự án bằng một quyết định hành chính.

b) Phương pháp áp dụng trong quá trình thực hiện việc đánh giá tác động môi trường (ĐTM)

Với nhiều phương pháp đánh giá tác động môi trường khác nhau, các tổ chức, cá nhân tham gia khai thác khoáng sản, bến bãi kinh doanh cát, sỏi trên địa bàn tỉnh đã thuê tư vấn thu thập đầy đủ, đúng quy định các thông tin về tác động môi trường từ công tác chuẩn bị, thăm dò, khai thác. Đối với các dự án sản xuất được thu thập từ khâu chuẩn bị, xây dựng, vận hành đã được xác định trong kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc báo cáo tác động môi trường của dự án khai thác khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời đề nghị điều chỉnh bổ sung khi các chủ đầu tư, đơn vị khai thác thay đổi mục tiêu của dự án.

c) Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực và phòng ngừa, ứng phó rủi ro của dự án

Các chủ đầu tư các dự án luôn tuân thủ, chấp hành và thực hiện đúng theo báo cáo tác động môi trường của từng dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Kịp thời đề nghị các cơ quan chuyên môn hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện tốt nhất việc phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực và ứng phó rủi ro của dự án.

d) Chương trình quản lý, giám sát môi trường

Các đơn vị, doanh nghiệp tham gia khai thác khoáng sản thường xuyên tổ chức quan trắc giám sát môi trường định kỳ trong hoạt động khai thác khoáng sản thông qua việc thuê đơn vị tư vấn đủ điều kiện và có uy tín trong lĩnh vực quan trắc để thực hiện giám sát môi trường. Định kỳ 02 lần/năm báo cáo kết quả giám sát cho cơ quan quản lý nhà nước.

e) Quy trình thực hiện tham vấn ý kiến cộng đồng

Trong quá trình lập dự án các chủ dự án đã lấy ý kiến tham vấn cộng đồng khu dân cư chịu ảnh hưởng, kịp thời công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án gửi đến chính quyền cấp xã và các cơ quan chuyên môn có liên quan theo

quy định.

f) Biện pháp khắc phục tiêu cực sau khi triển khai dự án (nếu có)

Đảm bảo an toàn, giảm thiểu tiếng ồn, thải bụi bản ra môi trường trong quá trình vận chuyển nguyên liệu hàng hóa. Đối với các khu vực mỏ đã khai thác xong, chủ dự án nghiêm túc thực hiện đóng cửa mỏ theo quy trình san gạt, phục hồi hiện trạng và tiến hành trồng, chăm sóc 03 năm đúng theo quy trình dự án phục hồi môi trường đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt, kế hoạch của huyện/xã phê duyệt.

g) Đánh giá chung

*** Về ưu điểm**

Công tác xây dựng, ban hành các chiến lược, kế hoạch, chính sách về bảo vệ môi trường của địa phương đã được chú trọng. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đã được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường được rút ngắn so với quy định.

Công tác kiểm tra, hướng dẫn xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trước khi cơ sở đi vào hoạt động chính thức được chú trọng và nghiêm túc trong quá trình thực hiện.

Công tác bảo vệ môi trường tại các lưu vực sông luôn được chú trọng. Việc ứng dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường được quan tâm.

Các sở, ban ngành liên quan đặc biệt chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư thực hiện các dự án khai thác khoáng sản trong suốt quá trình triển khai dự án.

*** Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân**

Các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường thay đổi thường xuyên, một số điểm còn chồng chéo nên phần nào ảnh hưởng đến công tác tổ chức thẩm định, phê duyệt, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của các cơ sở khai thác khoáng sản.

Trong quá trình khai thác khoáng sản làm thay đổi hiện trạng, ô nhiễm nguồn nước, bụi, tiếng ồn, dẫn đến ô nhiễm môi trường cục bộ. Công nghệ khai thác thô sơ, nhất là khai thác đá.

Một số trường hợp còn nợ tiền cấp quyền khai thác, tiền quỹ phục hồi, cải tạo môi trường hoặc chây ì việc nộp tiền cấp tiền khai thác khoáng sản.

Công tác thẩm định hồ sơ môi trường gặp khó khăn về kinh phí thẩm định. Phí thẩm định sau khi trích nộp vào ngân sách không đảm bảo việc chi cho các hoạt động của Hội đồng thẩm định.

Trong quá trình thẩm định thiếu kinh phí phân tích mẫu kiểm chứng, thiếu kinh phí mời chuyên gia ngoài tỉnh, tổ chức hội thảo, thiếu kinh phí máy móc, thiết bị phục vụ thẩm định; không đảm bảo các hoạt động của Hội đồng thẩm

định do phải trích nộp ngân sách tỉnh 50% số phí thu được và trích 40% để chi cải cách tiền lương.

Ý thức của một số các tổ chức, cá nhân về bảo vệ môi trường hoạt động khai thác khoáng sản chưa cao; một số đơn vị thực hiện quan trắc môi trường chưa đúng quy định. Do đó việc theo dõi, giám sát chưa được thường xuyên, liên tục; việc ký quỹ còn chậm trễ.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại địa phương chưa được đầu tư, trang cấp đầy đủ để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Số lượng cán bộ chuyên môn quản lý môi trường cấp tỉnh còn ít, cán bộ tuyến cơ sở, các xã, phường không có chuyên môn về quản lý bảo vệ môi trường còn hạn chế về chuyên môn, dẫn đến việc tham mưu giải quyết các nhiệm vụ vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Đầu tư cho môi trường vẫn còn dàn trải, thiếu tập trung, thiếu tính kế hoạch và tính kết nối cho nhiều năm nên dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp.

3. Kiến nghị, đề xuất

a) Đối Hội đồng nhân dân tỉnh

Quan tâm, xem xét điều chỉnh quy định thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính; sớm điều chỉnh tỷ lệ để lại, nộp ngân sách đối với phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường nhằm đảm bảo chất lượng cho công tác thẩm định.

Tăng cường giám sát công tác quản lý nhà nước và kết quả thực hiện thủ tục môi trường trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với UBND tỉnh

Định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí công chức tham mưu quản lý môi trường phải có chuyên môn về môi trường hoặc khoáng sản.

Nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ chuyển nghề cho nhân dân đang hoạt động khai thác cát sỏi nhỏ lẻ.

Tiếp tục đôn đốc, xử lý nghiêm các đơn vị nợ tiền cấp quyền khai thác, tiền quỹ phục hồi, cải tạo môi trường theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo rà soát điều chỉnh quy định thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh theo quy định của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sớm trình HĐND tỉnh điều chỉnh điều chỉnh tỷ lệ để lại, nộp ngân sách đối với phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường nhằm đảm bảo chất lượng cho công tác thẩm định và hoạt động của Hội đồng thẩm định để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Chỉ đạo các địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở khai thác khoáng sản trên địa bàn trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; phát hiện các vi phạm và kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

Tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý môi trường. Xem xét cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách hàng năm để xử lý môi trường tại các cơ sở công ích theo Nghị quyết 30/2018/NQ-HĐND tỉnh.

c) Đối với Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Công Thương, Sở xây dựng và các cơ quan chuyên môn có liên quan

Thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý bảo vệ môi trường cho đội ngũ cán bộ cơ sở, xã, phường, thị trấn.

Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh quy định thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh theo quy định của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính; trước mắt đề xuất điều chỉnh tỷ lệ để lại, nộp ngân sách đối với phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

d) Đối với các doanh nghiệp trực tiếp tham gia khai thác khoáng sản

Nâng cao hơn nữa ý thức bảo vệ môi trường hoạt động khai thác khoáng sản; thường xuyên thực hiện quan trắc môi trường định kỳ và báo cáo kết quả quan trắc về cơ quan chuyên môn theo quy định; thực hiện việc ký quỹ theo quy định.

Thực hiện tốt biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực và phòng ngừa, ứng phó rủi ro của dự án.

Kính báo cáo Thường trực HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- VP HĐND, UBND tỉnh (theo dõi);
- Các Sở: TNMT, CT, XD;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, Ban KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đăng Ánh